

Số: 02 /BC-VLXD

Biên Hòa, ngày 17 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
tình hình quản trị công ty năm 2022

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.
- Địa chỉ trụ sở chính: K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917 Email: congtybbcc@gmail.com.
- Vốn điều lệ: 470.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: VLB.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không có Ủy ban kiểm toán.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	29/6/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch HĐQT	23/7/2021	
02	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT	26/6/2020	
03	Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT	26/6/2020	
04	Nguyễn Quốc Phòng	Thành viên HĐQT không điều hành	26/6/2020	
05	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	26/6/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Huỳnh Xuân Đạo	06/06	100%	
02	Huỳnh Kim Vũ	06/06	100%	
03	Phạm Quốc Thái	06/06	100%	
04	Nguyễn Quốc Phòng	06/06	100%	
05	Nguyễn Thanh Tùng	06/06	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các Thành viên điều hành khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Chủ tịch HĐQT tham gia hội ý đầu tuần với Ban điều hành, đồng thời luôn sâu sát nắm bắt thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh tại tất cả các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc để kịp thời kiểm tra, chỉ đạo, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Trong năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức; ảnh hưởng lớn nhất là việc phải nộp bổ sung 270,4 tỷ đồng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (giai đoạn từ năm 2014 đến 2021) trong quý 2 và quý 3/2022 theo quyết định của UBND tỉnh và thông báo của Cục thuế Đồng Nai, cộng với thuế tài nguyên tăng (nộp theo giá bán sản phẩm như kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính) dẫn đến lợi nhuận âm trong năm 2022. Cùng với những khó khăn trên là giá cả xăng dầu trong năm qua liên tục biến động, tăng nhiều hơn giảm; nguồn cung một số nhiên, vật liệu đầu vào sản xuất có thời gian khan hiếm cục bộ do ảnh hưởng cuộc chiến giữa Nga và Ukraine kéo dài; Mặt khác, về tình hình kinh tế vĩ mô, để kiểm soát lạm phát, Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tăng lãi suất và thực hiện chính sách siết chặt tín dụng dẫn đến thị trường bất động sản rất khó khăn, một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực này tạm ngưng hoạt động đầu tư, dừng thi công xây dựng một số dự án hoặc dừng triển khai các dự án mới,..v.v.. là những yếu tố bất lợi trực tiếp tác động đối với hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đá, hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao những biện pháp, giải pháp mà Ban Điều hành đã triển khai thực hiện trong năm 2022. Ban Điều hành đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, luôn tích cực, chủ động thực hiện và giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành Công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty đúng quy định của pháp luật; đã điều hành, triển khai và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường, đặc biệt đã tập hợp, phát huy được sức mạnh nội lực, sự đồng thuận, lao động sáng tạo, siêng năng, cần cù của cán bộ- công nhân viên, là yếu tố quan trọng giúp Công ty vượt qua những khó khăn và thách thức trong năm 2022.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	21/NQ-HĐQT	06/01/2022	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
2	22/NQ-HĐQT	06/01/2022	Thông qua báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.	100%
			Thông qua chủ trương áp dụng đơn giá sản phẩm dở dang năm 2022.	100%
			Thông qua hạn mức vay vốn năm 2022 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh tỉnh Đồng Nai.	100%
			Thông qua chủ trương đầu tư 08 xe tải ben mới.	100%
			Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty.	100%
			Thông qua kế hoạch khen thưởng năm 2021 (Tết Nhâm Dần 2022) cho CB-CNVLĐ Công ty.	100%
3	23/NQ-HĐQT	18/02/2022	Điều chỉnh chủ trương đầu tư 08 xe tải ben mới.	100%
4	24/NQ-HĐQT	18/3/2022	Gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
5	25/NQ-HĐQT	18/3/2022	Thông qua phương án mua lại cổ phiếu ưu đãi của người lao động nghỉ việc trước thời hạn cam kết.	100%
6	26/NQ-HĐQT	18/3/2022	Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương người lao động; Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý và Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021.	100%
			Thông qua Quỹ tiền lương kế hoạch, Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, Quỹ thưởng của người quản lý Công ty năm 2022.	100%
			Thông qua chủ trương lắp đặt trạm biến áp 560KVA tại Công trường Thiện Tân- Xí nghiệp Khai thác Đá.	100%

30279
 CÔNG
 SỞ PH
 NG VÀ S
 HỘ XÃ
 TÊN H
 SA-T

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Thông qua chủ trương đầu tư lắp đặt trạm 01 cụm máy bơm 315KW công suất 450m ³ /giờ tại Công trường Thiện Tâm- Xí nghiệp Khai thác Đá.	100%
7	27/NQ-HĐQT	18/4/2022	Miễn nhiệm, bổ nhiệm lại Kế toán trưởng, bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.	100%
8	28/NQ-HĐQT	18/4/2022	Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	60% (có 3/5 thành viên HĐQT thông qua)
9	29/NQ-HĐQT	18/4/2022	Thông qua báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất - kinh doanh quý I và kế hoạch quý II/2022.	100%
			Thông qua chủ trương lập lại hồ sơ mời thầu dự án đầu tư 08 xe tải ben mới.	100%
10	30/NQ-HĐQT	04/5/2022	Lùi thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
11	31/NQ-HĐQT	06/6/2022	1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
			2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
			3. Báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	100%
			4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022.	100%
			5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022.	100%
			6. Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã qua kiểm toán.	100%
			7. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021; Kế hoạch năm 2022.	100%
			8. Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2021 của Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty) và kế hoạch năm 2022.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			9. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	100%
			10. Tờ trình thông qua nội dung Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.	100%
			11. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
12	32/NQ-HĐQT	06/6/2022	Thông qua danh sách Ban kiểm tra tư cách cổ đông và dự kiến danh sách Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
13	33/NQ-HĐQT	03/8/2022	Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền.	100%
14	34/NQ-HĐQT	03/8/2022	Thông qua báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất - kinh doanh quý II và 06 tháng đầu năm 2022, kế hoạch quý III/2022.	100%
			Thông qua chủ trương thanh lý 15 tài sản cố định gồm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và vật tư, phụ tùng.	100%
			Thông qua thang lương, bảng lương của Người quản lý và Người lao động Công ty.	100%
			Thông qua việc sửa đổi Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty.	100%
15	35/NQ-HĐQT	28/10/2022	Thông qua báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất - kinh doanh quý III và kế hoạch quý IV/2022	100%
			Thông qua chủ trương đầu tư 15 xe tải ben mới 100%.	100%
			Thông qua chủ trương mua máy đo đạc bằng công nghệ định vị vệ tinh GNSS.	100%
			Thông qua chủ trương tháo dỡ thu hồi trạm cân nguyên liệu số 01, đường dây 22KV và di dời máy nghiền sàng đá số 10 (số 12 cũ), cùng trạm biến áp số 04 (1.000KVA) từ khu chế biến 02 công trường Thạnh Phú đến mỏ đá Tân Cang 1.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
II	Quyết định			
1	15/QĐ-HĐQT	06/01/2022	Ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.	
2	16/QĐHĐQT	18/4/2022	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.	
3	17/QĐ-HĐQT	18/4/2022	Bỏ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.	
4	18/QĐ-HĐQT	18/4/2022	Bỏ nhiệm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.	
5	19/QĐ-HĐQT	05/8/2022	Ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.	

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
01	Huỳnh Đường Tài	Trưởng ban kiểm soát	26/6/2020		Thạc sỹ kinh tế
02	Nguyễn Thị Thu Trà	Kiểm soát viên	26/6/2020		Cử nhân tài chính ngân hàng, EMBA
03	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Kiểm soát viên	16/6/2021		Thạc sỹ tài chính - ngân hàng

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Huỳnh Đường Tài	02/02	100%	100%	
02	Nguyễn Thị Thu Trà	02/02	100%	100%	
03	Nguyễn Thị Thanh Trúc	02/02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực tham gia ý kiến tư vấn cho Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, các Quyết định kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Ban giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý, đúng pháp luật, phù hợp với tình hình kinh doanh của đơn vị và sự biến động của thị trường.

Qua công tác giám sát trong năm 2022, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã thực hiện công tác quản lý, điều hành Công ty một cách có hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và tham gia ý kiến về các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban kiểm soát đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tạo mọi điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Hội đồng quản trị luôn đề cao công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và cân nhắc các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát, từ đó góp phần hoàn thành tốt công tác quản trị của Công ty.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông về hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
					Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Huỳnh Kim Vũ	15/02/1973	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Kế toán	Giám đốc Công ty	23/7/2021	
02	Phạm Quốc Thái	30/01/1969	Cử nhân kinh tế - Tài chính doanh nghiệp	Phó Giám đốc Công ty	18/4/2022	
03	Nguyễn Hùng Thắng	10/10/1973	Thạc sỹ kinh doanh và quản lý	Phó Giám đốc Công ty	23/7/2021	
04	Nguyễn Xuân Việt	31/07/1962	Kỹ sư cơ khí - Ô tô máy kéo + Cử nhân QTKD	Phó Giám đốc Công ty	01/11/2020	

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Trần Quốc Triều	19/03/1974	Cử nhân kế toán, Thạc sĩ quản trị kinh doanh	18/4/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty trong năm 2022: không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Tổ chức								
1.	Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai - Một Thành Viên Công Ty TNHH					31/10/2015			nắm giữ 49% vốn điều lệ công ty
	Cá nhân								
1	Huỳnh Xuân Đạo		Chủ tịch HĐQT			26/6/2020			
2	Huỳnh Kim Vũ		Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty			31/10/2015			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3	Phạm Quốc Thái		Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty			31/10/2015			
4	Nguyễn Quốc Phòng		Thành viên HĐQT			25/04/2019			
5	Nguyễn Thanh Tùng		Thành viên HĐQT			25/04/2019			
6	Nguyễn Hùng Thắng		Phó Giám đốc Công ty			22/04/2019			
7	Nguyễn Xuân Việt		Phó Giám đốc Công ty			31/10/2015			



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8	Trần Quốc Triều		Kế toán trưởng Công ty			18/04/2022			
9	Huỳnh Đường Tài		Trưởng Ban kiểm soát			31/10/2015			
10	Nguyễn Thị Thu Trà		Kiểm soát viên			25/04/2019			
11	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Kiểm soát viên			16/06/2021			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không có							

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/CC CD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
	Không có								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Huỳnh Xuân Đạo		Chủ tịch HĐQT			9.408.400	20,02%	Đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 9.400.000 cổ phần
1.1	Nguyễn Thị Kim Xuân					-	0%	Mẹ ruột
1.2	Nguyễn Phú Cường					-	0%	Cha vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.3	Nguyễn Thị Kim Loan					-	0%	Mẹ vợ
1.4	Nguyễn Thị Hoàng Diệp					-	0%	Vợ
1.5	Huỳnh Thiện Nhân					-	0%	Con ruột
1.6	Huỳnh Xuân Đức					-	0%	Em ruột
2	Huỳnh Kim Vũ		Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty			5.230.000	11,13%	Đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000 cổ phiếu
2.1	Huỳnh Kim Bánh					-	0%	Cha ruột
2.2	Nguyễn Thị Danh					-	0%	Mẹ ruột
2.3	Trần Văn Cao					-	0%	Cha vợ



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Nguyễn Thị Rụt					-	0%	Mẹ vợ
2.5	Trần Thị Thanh Bình		Phó Giám đốc Trung Tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa			40.000	0,085%	Vợ
2.6	Huỳnh Vũ Phương Vy					-	0%	Con ruột
2.7	Huỳnh Anh Khoa					-	0%	Con ruột
2.8	Huỳnh Vũ Phương Chi					-	0%	Con ruột
2.9	Huỳnh Kim Trường		Phó Giám đốc Xí nghiệp khai thác Đá			9.300	0,020%	Em ruột
2.10	Huỳnh Kim Mộng					-	0%	Em ruột

2751
 NG T
 PHẢ
 GVSA
 Ộ XÂY
 HEN H
 ĐA - T.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.11	Huỳnh Kim Thi					-	0%	Em ruột
2.12	Võ Thị Mỹ Phương		Thống kê Xí nghiệp khai thác Đá			4.700	0,010%	Em dâu
2.13	Phạm Thị Thanh Phụng					-	0%	Em dâu
3	Phạm Quốc Thái		Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty			5.195.800	11,05%	Đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000 cổ phiếu
3.1	Nguyễn Thị Loan					-	0%	Vợ
3.2	Phạm Quốc Thành					-	0%	Con ruột
3.3	Phạm Thanh Nguyên					-	0%	Con ruột
3.4	Phạm Thị Lớn					-	0%	Chị ruột



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.5	Phạm Thị Mai					-	0%	Chị ruột
3.6	Phạm Cẩm Nhung					-	0%	Chị ruột
3.7	Phạm Thanh Loan					-	0%	Chị ruột
3.8	Phạm Hiếu Liêm					-	0%	Anh ruột
3.9	Phạm Công Lực					-	0%	Anh ruột
3.10	Phạm Công Bình					-	0%	Anh ruột
3.11	Phạm Công Đức					-	0%	Anh ruột
3.12	Phạm Thanh Sơn					-	0%	Anh ruột
3.13	Phạm Thanh Tuyên					-	0%	Anh ruột
3.14	Lê Văn Thái					-	0%	Anh rể
3.15	Phạm Thanh Tùng					-	0%	Anh rể
3.16	Lê Thị Nhung					-	0%	Chị dâu
3.17	Nguyễn Thị Nữ					-	0%	Chị dâu
3.18	Phan Thị Mai					-	0%	Chị dâu
3.19	Trần Thị Trang					-	0%	Chị dâu
3.20	Lê Thị The					-	0%	Chị dâu



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Nguyễn Quốc Phòng		Thành viên HĐQT			-	0%	
4.1	Lê Thị Út					-	0%	Mẹ ruột
4.2	Trần Văn Rua					-	0%	Cha vợ
4.3	Huỳnh Thị Nguyệt					-	0%	Mẹ vợ
4.4	Trần Ngọc Diệp					-	0%	Vợ
4.5	Nguyễn Quốc Khang					-	0%	Con

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.6	Nguyễn Trần Tuệ Nhi					-	0%	con
4.7	Nguyễn Quốc Tuyên					-	0%	Em ruột
4.8	Nguyễn Thị Thanh Giang					-	0%	Em ruột
4.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy					-	0%	Em ruột
4.10	Trần Thị Mỹ Xuân					-	0%	Em dâu
4.11	Vũ Tiến Dũng					-	0%	Em rể



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.12	Nguyễn Thiện Chiên					-	0%	Em rể
5	Nguyễn Thanh Tùng		Thành viên HĐQT			-	0%	
5.1	Nguyễn Trì					-	0%	Cha ruột
5.2	Nguyễn Thị Tâm					-	0%	Mẹ ruột
5.3	Trương Kim Hồng					-	0%	Mẹ vợ
5.4	Trần Gia Anh Thi					-	0%	Vợ
5.5	Nguyễn Gia Ân					-	0%	Con ruột
5.6	Nguyễn Trần Ngân Phúc					-	0%	Con ruột
5.7	Nguyễn Thanh Trường					-	0%	Em trai


 NG T
 PHẢ
 G VÀ S
 Ộ XÂY
 LÊN HỘ
 A-T.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.8	Nguyễn Thị Hoàng Yên					-	0%	Em gái
5.9	Nguyễn Thị Hoàng Oanh					-	0%	Em gái
5.10	Nguyễn Thanh Tông					-	0%	Em trai
5.11	Nguyễn Thị Hoàng Uyên					-	0%	Em gái
5.12	Phan Thị Suong					-	0%	Em dâu
5.13	Nguyễn Thục Kha					-	0%	Em dâu
6	Nguyễn Hùng Thắng		Phó Giám đốc Công ty			24.600	0,052%	
6.1	Lê Văn Lắm					-	0%	Cha vợ
6.2	Lê Thị Kim Quang					-	0%	Mẹ vợ
6.3	Lê Thụy Thùy Linh		Nhân viên Y tế Xí nghiệp khai thác Đá Tân Cang			-	0%	Vợ

17-C
XUẤT
KINH
DÙNG

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.4	Nguyễn Lê Thùy Vân					-	0%	Con ruột
6.5	Nguyễn Lê Thùy Lâm					-	0%	Con ruột
6.6	Nguyễn Hùng Tráng					-	0%	Anh ruột
6.7	Nguyễn Hùng Dũng					-	0%	Anh ruột
6.8	Nguyễn Hùng Lực					-	0%	Anh ruột
6.9	Nguyễn Hùng Chiến					-	0%	Anh ruột



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.10	Nguyễn Thị Mỹ Linh					-	0%	Chị ruột
6.11	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh					-	0%	Em ruột
6.12	Nguyễn Thị Lợi					-	0%	Chị dâu
6.13	Trần Thị Thúy Phượng					-	0%	Chị dâu
6.14	Trần Thị Thắm					-	0%	Chị dâu
6.15	Nguyễn Thị Hòa					-	0%	Chị dâu
6.16	Mai Hùng Chương					-	0%	Anh rể
6.17	Nguyễn Văn Chúc					-	0%	Em rể



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Nguyễn Xuân Việt		Phó Giám đốc Công ty			101.040	0,215%	
7.1	Nguyễn Thị Thành					-	0%	Mẹ ruột
7.2	Thái Văn Tấn					-	0%	Cha vợ
7.3	Lý Thị Hương					-	0%	Mẹ vợ
7.4	Thái Thanh Trúc					-	0%	Vợ
7.5	Nguyễn Xuân Khoa					-	0%	Con ruột

0275
 ÔNG
 S PH
 NG VÀ
 LỰU X
 BIÊN I
 OA -

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Nguyễn Xuân Thái					-	0%	Con ruột
7.7	Nguyễn Thị Thanh Trúc					-	0%	Chị ruột
7.8	Huỳnh Minh Hoàng					-	0%	Anh rể
8	Trần Quốc Triều		Kế toán trưởng Công ty			15.600	0,033%	
8.1	Lê Thị Hoa		Không có			-	0%	mẹ đẻ
8.2	Lương Thị Minh Nguyệt		Không có			-	0%	mẹ vợ
8.3	Phan Thị Ngọc Thảo		Nhân viên thống kê Xi nghiệp			3.900	0,008%	vợ

107-
 TỶ
 AN
 AN XU
 Y DUNG
 OÀ
 008

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.4	Trần Thùy Thảo Vy		Không có			-	0%	con
8.5	Trần Minh Quang		Không có			-	0%	anh ruột
8.6	Trần Ngọc Thi		Không có			-	0%	anh ruột
8.7	Trần Thị Thanh Hương		Không có			-	0%	chị ruột
8.8	Trần Thanh Thủy		Không có			-	0%	chị ruột
8.9	Trần Thị Thu Trang		Không có			-	0%	em ruột
8.10	Nguyễn Thị Thủy		Không có			-	0%	chị dâu
8.11	Nguyễn Văn Ân		Không có			-	0%	anh rể



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.12	Huỳnh Hoàng Minh		Không có			-	0%	anh rể
8.13	Trần Thanh Duy		Không có			-	0%	em rể
9	Huỳnh Đường Tài		Trưởng Ban kiểm soát			6.040	0,012%	
9.1	Huỳnh Văn Tý					-	0%	Cha ruột
9.2	Đào Thị Sáu					-	0%	Mẹ ruột
9.3	Nguyễn Văn Hùng					-	0%	Cha vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.4	Lâm Thị Diệu Huỳnh					-	0%	Mẹ vợ
9.5	Nguyễn Thị Trúc Ly					-	0%	Vợ
9.6	Huỳnh Tài Đức					-	0%	Con ruột
9.7	Huỳnh Tài Phúc					-	0%	Con ruột
9.8	Huỳnh Tiến Nghĩa					-	0%	Em ruột
9.9	Huỳnh Tiến Minh					-	0%	Em ruột



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.10	Huỳnh Tiến Phong					-	0%	Em ruột
9.11	Huỳnh Vĩnh Phú					-	0%	Em ruột
9.12	Huỳnh Vĩnh Sang					-	0%	Em ruột
9.13	Huỳnh Vĩnh Châu					-	0%	Em ruột
9.14	Nguyễn Thị Thúy Kiều					-	0%	Em dâu
9.15	Trần Thị Nhân					-	0%	Em dâu

2757
 NG T
 PHẢ
 NG VÁS
 HỘ XÂY
 TIỀN H
 ĐA-T

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.16	Trần Thị Hương					-	0%	Em dâu
9.17	Dương Thị Hồng Anh					-	0%	Em dâu
9.18	Trần Tân Cơ					-	0%	Em dâu
10	Nguyễn Thị Thu Trà		Kiểm soát viên			-	0%	
10.1	Nguyễn Thị Minh Phượng					-	0%	Mẹ ruột
10.2	Hồ Văn Thanh					-	0%	Cha chồng

17-C
Y
N
H XUẤT
ĐỘNG
ĐA
ĐỒNG

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Trần Thị Thơm					-	0%	Mẹ chồng
10.4	Hồ Ngọc Bạch					-	0%	Chồng
10.5	Hồ Nguyễn Phương Nghi					-	0%	Con ruột
10.6	Hồ Nguyễn Phương Linh					-	0%	Con ruột
10.7	Hồ Nguyễn Phương Thảo					-	0%	Con ruột
10.8	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0%	Em ruột



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Kiểm soát viên			3.290.000	7,00%	Đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 3.290.000 cổ phiếu
11.1	Nguyễn Thanh Tông					-	0%	bố đẻ
11.2	Nguyễn Thị Tâm					-	0%	mẹ đẻ
11.3	Võ Thị Nga					-	0%	mẹ chồng
11.4	Nguyễn Thành Trung					-	0%	chồng
11.5	Nguyễn Hoa Tuyết					-	0%	con ruột



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.6	Nguyễn Hoa Tiên					-	0%	con ruột
11.7	Nguyễn Thị Bích Huyền					-	0%	chị ruột
11.8	Nguyễn Đăng Quang					-	0%	anh ruột
11.9	Nguyễn Đăng Trung					-	0%	anh ruột
11.10	Nguyễn Thị Thanh					-	0%	chị dâu
11.11	Trương Thị Mỹ Trang					-	0%	chị dâu

75107
 NG TY
 PHÂN
 VÀ SẢN
 XÂY DỰ
 N HÒA
 1-1.Đ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch HĐQT	9.401.000 (cá nhân sở hữu: 1.000; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 9.400.000)	20,00%	9.408.400 (cá nhân sở hữu: 8.400; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 9.400.000)	20,02%	mua 7.400 cổ phiếu
2	Trần Thị Thanh Bình	Người có liên quan	30.000	0,064%	40.000	0,085%	mua 10.000 cổ phiếu
3	Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	5.176.800 (cá nhân sở hữu: 6.800; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000)	11,01%	5.195.800 (cá nhân sở hữu: 25.800; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000)	11,05%	mua 19.000 cổ phiếu
4	Nguyễn Hùng Thắng	Phó Giám đốc Công ty	5.000	0,011%	24.600	0,052%	mua 19.600 cổ phiếu
5	Nguyễn Xuân Việt	Phó Giám đốc Công ty	53.940	0,114%	101.040	0,215%	mua 47.100 cổ phiếu
6	Trần Quốc Triều	Kế toán trưởng Công ty	7.600	0,016%	15.600	0,033%	mua 8.000 cổ phiếu
7	Phan Thị Ngọc Thảo	Người có liên quan	1.200	0,003%	3.900	0,008%	mua 2.700 cổ phiếu
8	Huỳnh Đường Tài	Trưởng Ban kiểm soát	5.040	0,011%	6.040	0,012%	mua 1.000 cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Điều hành;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Huỳnh Xuân Đạo